

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số : 03/2020/HSST
Ngày 08 - 01 - 2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXX-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với:

** Các bị cáo:*

1/ Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1986; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Thụ Í, xã Liên Ch, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Vũ Thị H; con: 02 con (lớn SN 2006, nhỏ SN 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05/9/2019 đến ngày 14/9/2019; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2/ Lê Văn Kh, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Thuận L, xã Hoàng Văn Th, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L; vợ: Cao Thị K; con: có 03 con (lớn nhất SN 2003, nhỏ nhất SN 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05/9/2019 đến ngày 14/9/2019; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3/ Dương Quyết Th, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Th, xã Duy Ph, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Quang Ch và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị K; con: có 03 con (lớn nhất SN 2007, nhỏ nhất SN 2012); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 05/9/2019 đến ngày 14/9/2019; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* *Bị hại*: Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F; địa chỉ: Lô HH2-1, khu Đô thị Mỹ Trì H, Đường Phạm H, Phường Mỹ Tr, Quận Nam Từ L, Hà Nội, do ông Muôn Văn Ch- Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1979 - Trám trưởng trạm thu phí Nam Cầu Gi thuộc Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966 - Giám đốc Công ty TNHH Trọng V. Địa chỉ: Thôn Chợ L, xã Tam H, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1968 – Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Hanh Ng. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Hương C, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1987 (vắng mặt); chị Bùi Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt); anh Hoàng Chí Th, sinh năm 1975 (vắng mặt); anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1982 (vắng mặt); chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt); anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1982 (vắng mặt); anh Kiều Quang H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Qu và Lê Văn Kh là lái xe thuê cho Cty TNHH Trọng V có trụ sở tại chợ L, xã Tam H, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc; Dương Quyết Th là lái xe thuê cho Công ty Cổ phần TM&DV Hanh Ng có trụ sở tại khu phố 2, thị trấn Hương C, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Từ tháng 4/2018, Nguyễn Văn Qu được Công ty giao quản lý và điều khiển xe ô tô tải đầu kéo BKS 88C-141.00, nhãn hiệu CNHTC, sơn màu Vàng Cam, phía đầu xe có nhãn mác HOWO. Từ tháng 7/2018, Lê Văn Kh được Công ty giao quản lý và điều khiển xe ô tô tải đầu kéo BKS 88C-051.17 nhãn hiệu CNHTC, sơn màu Xanh cả 02 xe ô tô trên được sử dụng vào việc chở xi măng từ Nhà máy xi măng Bút S thuộc địa bàn xã Thanh S, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam về Công ty TNHH Trọng V tại tỉnh Vĩnh Phúc. Từ năm 2011, Dương Quyết Th được Công ty giao quản lý và điều khiển xe ô tô tải đầu kéo BKS 88C-00377 nhãn hiệu HYUNDAI, sơn màu Bạc-Trắng để chở xi măng từ Nhà máy xi măng Bút S về Công ty Hanh Ng.

Trong quá trình lái xe, Qu biết xe ô tô BKS 88C-060.84 của Công ty Trọng V, xe ô tô BKS 88C-111.41 của Công ty TNHH DT Nam Việt VP tại Vĩnh Phúc và xe ô tô BKS 88C- 092.57 của anh Hoàng Chí Th, sinh năm 1975 trú tại khu Đồng Nh, thị trấn Hương C, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký xe mang tên Công ty TNHH XD Hải M là các xe ô tô đã được mua vé tháng, quý qua trạm thu phí Nam Cầu Gi. Dương Quyết Th biết xe ô tô BKS 88C-059.00 của Công ty TNHH MTV Hiệp H tại Vĩnh Phúc đã mua vé tháng, quý qua trạm thu phí Nam Cầu Gi.

Với mục đích chiếm đoạt tiền phí đường bộ khi đi qua trạm thu phí đường bộ Nam Cầu Gi không phải trả tiền phí đường, Qu đã nhờ một người lái xe ôm (không xác định được tên tuổi địa chỉ) mua cho 03 chiếc biển kiểm soát xe ô tô giả gồm BKS 88C-060.84, BKS 88C-111.41, BKS 88C- 092.57 với giá 500.000đ/ 1chiếc. Th đã nhờ một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ tại thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc mua hộ 01 chiếc biển kiểm soát xe ô tô 88C-059.00 giả với giá 800.000đ. Các biển

kiểm soát giả của Qu và Th nhờ mua trùng với các biển kiểm soát xe ô tô đã mua vé tháng, quý. Do lái xe cùng công ty, Lê Văn Kh biết Qu có các biển số xe giả để đi qua trạm không mất tiền phí nên đã thỏa thuận với Qu là mỗi lần Kh điều khiển xe đi lấy hàng thì sẽ mượn một trong các biển số giả của Qu. Qu, Kh và Th đã sử dụng những chiếc biển kiểm soát giả với cách thức khi đi đến gần trạm thu phí Nam Cầu Gi thuộc địa phận thôn Ngọc Th, xã Duy M, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam thì dừng xe lại, tháo biển kiểm soát thật ra gắn biển kiểm soát giả vào để đi qua trạm thu phí mà không phải trả tiền phí qua trạm. Khi đi qua trạm lại tháo biển giả ra, gắn biển kiểm soát thật vào. Mỗi lần mỗi xe đi qua trạm thu phí là Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F bị thiệt hại 120.000 đồng.

Ngày 05/9/2019, Phòng Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội đã phối hợp với Phòng PC08 Công an tỉnh Hà Nam tiến hành dùng phương tiện để kiểm tra hành chính đối với: Xe ô tô BKS: 88C-06084 do Nguyễn Văn Qu điều khiển, xe ô tô BKS: 88C-00377 do Lê Văn Kh điều khiển, xe ô tô BKS: 88C – 05117 do Dương Quyết Th điều khiển. Khi tiến hành kiểm tra Qu, Kh và Th đều xác định biển kiểm soát gắn trên các xe ô tô đang điều khiển đều là biển kiểm soát giả nhằm mục đích để qua trạm thu phí Nam Cầu Gi không phải trả tiền mua vé với giá là 120.000đ/lượt. Tiến hành trích xuất hình ảnh camera và lịch trình các xe ô tô trên qua trạm thu phí Nam Cầu Gi xác định các xe ô tô trên đã nhiều lần sử dụng biển kiểm soát giả để đi qua mà không phải trả tiền mua vé.

** Vật chứng, tài liệu thu giữ gồm:*

- Thu giữ của Nguyễn Văn Qu: 01 xe ô tô nhãn hiệu: CNHTC, sơn màu Vàng, loại xe HOWO đầu kéo, kéo theo rơ moóc BKS 88R-00601, đăng ký BKS 88C-14100 đang đeo BKS giả 88C- 06084; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Qu; 01 bản photo sao y Giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Văn Qu; 01 bản photo sao y Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 88C-14100 - chủ xe Cty TNHH Trọng V; 01 Giấy biên nhận thể chấp số 246 ngày 28/8/2018 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty TNHH Trọng V; 01 bản photo sao y Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc số 001130 BKS: 88R-00601 - chủ xe Cty TNHH Trọng V; 01 Giấy biên nhận thể chấp số 246 ngày 28/8/2018 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty TNHH Trọng V; 01 GCN kiểm định số 8641721 của xe ô tô BKS 88C-14100; 01 GCN kiểm định số 3940978 của rơ moóc BKS 88R-00601; 01 biển kiểm soát: 88C-06084; 01 biển kiểm soát 88C-14100; 01 tờ vé tháng 7/2019 do trạm thu phí Nam Cầu Gi cấp số 0001883 của BKS: 88C-06084; 01 chiếc cờ lê 10mm bằng kim loại sáng màu.

- Thu giữ của Lê Văn Kh: 01 xe ô tô nhãn hiệu: CNHTC, sơn màu Xanh, loại xe đầu kéo, có kéo theo rơ moóc BKS 88R-00438, đăng ký BKS: 88C-05117 đang đeo BKS giả 88C-111.41; 03 chiếc biển kiểm soát gồm: 88C-111.41; BKS 88C- 092.57; 88C-051.17; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Kh; 01 GCN kiểm định của xe ô tô BKS 88C-05117; 01 GCN kiểm định của rơ moóc BKS 88R-00438; 01 biên bản tạm giữ tang vật phương tiện số 007645 về việc tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC của Lê Văn Kh ; 01 biên bản vi phạm hành chính do PC08 Công an thành phố Hà Nội ngày 04/9/2019; 01 tờ vé tháng 6/2019 do trạm thu phí Nam Cầu Gi cấp; 01 bản photo sao y Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 88C-05117 - chủ xe Cty TNHH Trọng V; 01 Giấy biên nhận thể

chấp số 246 ngày 28/8/2018 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty TNHH Trọng V; 01 bản phô tô sao y Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc số 001155 BKS: 88R-00438- chủ xe Cty TNHH Trọng V; 01 Giấy biên nhận thể chấp số 246 ngày 28/8/2018 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty TNHH Trọng V.

- Thu giữ của Dương Quyết Th: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, sơn màu Bạc-Trắng, loại xe đầu kéo, có kéo theo rơ moóc BKS 88R- 00004, đăng ký BKS 88C-00377, đang đeo BKS giả 88C-05900; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Dương Quyết Th; 02 chiếc biển kiểm soát gồm: 88C-05900; BKS 88C- 00377; 01 CCCD mang tên Dương Quyết Th; 01 GCN kiểm định của xe ô tô BKS 88C-00377; 01 GCN kiểm định của rơ moóc BKS 88R-00004; 01 GCN đăng ký rơ moóc số 000359 đăng ký BKS 88R-00004; 01 GCN đăng ký xe ô tô số 03517 đăng ký BKS 88C-00377; 01 tờ vé tháng 6/2019 do trạm thu phí Nam Cầu Gi cấp; 01 chiếc cờ lê 10mm bằng kim loại sáng màu; 01 quyển sổ giáo án ghi chép các chuyến chở hàng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh đã chứng minh làm rõ tổng số tiền Nguyễn Văn Qu, Lê Văn Kh và Dương Quyết Th đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F cụ thể: Từ ngày 5/9/2018 đến ngày 05/9/2019, Nguyễn Văn Qu lắp các BKS giả trên đi qua trạm thu phí 450 lượt chiếm đoạt số tiền 54.000.000 đồng; Từ ngày 6/9/2018 đến ngày 05/9/2019, Lê Văn Kh lắp các BKS giả để đi qua trạm thu phí 184 lượt chiếm đoạt số tiền 22.080.000 đồng; Từ ngày 3/7/2019 đến ngày 05/9/2019, Dương Quyết Th lắp BKS giả để đi qua trạm thu phí 56 lượt chiếm đoạt số tiền 6.720.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được: Trong thời gian từ ngày 17/5/2018 đến ngày 04/9/2018 Qu đã sử dụng BKS giả 88C-06084 và BKS 88C-11141 gắn vào xe ô tô BKS 88C-14100 qua trạm thu phí Nam Cầu Gi tổng cộng là 84 lượt đã chiếm đoạt số tiền là 10.080.000 đồng của Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F. Trong thời gian từ ngày 19/7/2018 đến ngày 02/9/2018 Kh đã sử dụng BKS giả 88C-06084 và BKS 88C-11141 lắp vào xe ô tô BKS 88C-05117 qua trạm thu phí Nam Cầu Gi tổng cộng là 34 lượt đã chiếm đoạt số tiền là 4.080.000 đồng của Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F. Tuy nhiên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan CSĐT không xử lý.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu: CNHTC, sơn màu Vàng, loại xe HOWO đầu kéo, kéo theo rơ moóc BKS 88R-00601, đăng ký BKS 88C – 141.00; 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, sơn màu Xanh, loại xe đầu kéo, có kéo theo rơ moóc BKS 88R-00438, đăng ký BKS: 88C-051.17; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8641721 của xe ô tô BKS 88C-141.00; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3940978 của rơ moóc BKS 88R-006.01; 01 BKS xe ô tô 88C – 141.00; 01 BKS xe ô tô 88C – 051.17; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 9207988 của xe ô tô BKS 88C-05117; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 9205211 của rơ moóc BKS 88R-00438. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là của Công ty TNHH Trọng V giao cho Nguyễn Văn Qu và Lê Văn Kh điều khiển nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Th là Giám đốc công ty.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, sơn màu Bạc-Trắng, loại xe đầu kéo, có kéo theo rơ moóc BKS 88R- 00004, đăng ký BKS 88C – 00377; 01 chiếc biển kiểm soát:

88C- 00377; 01 kiểm định số 9206999 của xe ô tô BKS 88C-00377; 01 đăng ký xe ô tô BKS 88R-003.77; 01 kiểm định số 8529511 của rơ moóc BKS 88R-00004; 01 đăng ký rơ moóc số 000359 đăng ký BKS 88R-000.04. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là của Công ty Cổ phần TM-DV Hanh Ng giao cho Dương Quyết Th điều khiển nên đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Hữu H là Giám đốc công ty.

Quá trình điều tra, các cơ quan tố tụng đã trả lại cho Lê Văn Kh: 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn Kh; 01 biên bản tạm giữ tang vật phương tiện số 007645 về việc tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC của Lê Văn Kh; 01 biên bản vi phạm hành chính số 019525 do PC08 Công an thành phố Hà Nội lập ngày 04/9/2019; Trả lại cho Nguyễn Văn Qu: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Qu; Trả lại cho Dương Quyết Th: 01 căn cước công dân số 0260800012221 mang tên Dương Quyết Th và 01 giấy phép lái xe E,FC số 260109262550 mang tên Dương Quyết Th do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 02/7/2018.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra vụ án các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại trong vụ án là Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng F tổng số tiền là 96.960.000đ, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Qu đã bồi thường số tiền 64.080.000 đồng, bị cáo Lê Văn Kh bồi thường số tiền 26.160.000 đồng, bị cáo Dương Quyết Th bồi thường số tiền 6.720.000 đồng và được đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Qu về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Văn Kh và Dương Quyết Th cùng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17,58,65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Qu; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17,58,65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Kh; áp dụng dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Quyết Th. Xử phạt Nguyễn Văn Qu mức án từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng; xử phạt Lê Văn Kh mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; xử phạt Dương Quyết Th mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích chiếm đoạt tiền phí đường bộ của Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F khi qua trạm thu phí Nam Cầu Gi thuộc địa phận thôn Ngọc Th, xã Duy M, huyện Duy T, Nguyễn Văn Qu đã mua 03 BKS giả gồm: BKS 88C-060.84, BKS 88C-111.41, và BKS 88C- 092.57 để gắn vào xe ô tô tải đầu kéo BKS 141.00 do Qu điều khiển; Dương Quyết Th đã mua BKS 88C – 059.00 giả để gắn vào xe ô tô tải đầu kéo BKS 88C – 003.77 do Th điều khiển, Lê Văn Kh mượn của Nguyễn Văn Qu những BKS giả trên để lắp vào xe ô tô BKS 88C.051.17 do Kh điều khiển. Những BKS giả mà Qu, Kh và Th sử dụng trùng với biển kiểm soát của các xe ô tô đã mua vé tháng, quý qua trạm thu phí Nam Cầu Gi. Mỗi lượt mỗi xe đi qua gây thiệt hại cho Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F là 120.000 đồng, cụ thể như sau:

- + Từ ngày 05/9/2018 đến ngày 05/9/2019, Nguyễn Văn Qu lắp các BKS giả trên đi qua trạm thu phí 450 lượt chiếm đoạt số tiền 54.000.000 đồng;

- + Từ ngày 06/9/2018 đến ngày 05/9/2019, Lê Văn Kh lắp BKS giả để đi qua trạm thu phí 184 lượt chiếm đoạt số tiền 22.080.000 đồng;

- + Từ ngày 03/7/2019 đến ngày 05/9/2019, Dương Quyết Th lắp BKS giả để đi qua trạm thu phí 56 lượt chiếm đoạt số tiền 6.720.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Lê Văn Kh và Dương Quyết Th là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào số tiền của từng bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, HĐXX xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Qu đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Lê Văn Kh và Dương Quyết Th đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp lý.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Sau khi bị phát giác cả 03 bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tại phiên tòa các bị cáo Qu, Kh và Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền nơi các bị cáo cư trú), riêng bị cáo Qu còn xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có bố đẻ là người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Do vậy, các bị cáo Qu, Kh và Th đều được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Lê Văn Kh và Dương Quyết Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] *Xét vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo và tính chất của vụ án:* Trong vụ án này Nguyễn Văn Qu, Lê Văn Kh khi thực hiện hành vi phạm tội không phân công vai trò nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo Dương Quyết Th thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã chiếm đoạt. Mặc dù bị cáo Qu tuy bị truy tố theo khoản 2 Điều 174 BLHS, song số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 54.000.000đ chỉ ở trên mức khởi điểm của điều luật mà bị cáo bị truy tố; các bị cáo Kh và Th số tiền chiếm đoạt chỉ ở mức độ.

Từ nhận định trên thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho bị hại và đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với thực tế và pháp luật. Điều này cũng phù hợp với quan điểm xử lý các bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra.

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an tỉnh Hà Nam còn xác định: Đối với xe ô tô đầu kéo đeo biển kiểm soát giả 88C -11141, có đặc điểm sơn màu Bạc, phía trước đầu xe có nhãn mác HOWO và dán tem 99 phía bên phải đầu xe, đã qua trạm thu phí Nam Cầu Gi trong các ngày 08 và 09 tháng 6/2019, tổng số 04 lượt đã chiếm đoạt số tiền 480.000đ của Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng F. Quá trình điều tra chưa xác định được xe ô tô đó do ai điều khiển và chủ phương tiện là ai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về nguồn gốc các biển kiểm soát xe ô tô giả: Nguyễn Văn Qu và Dương Quyết Th đều khai nhận nhờ người mua hộ, nhưng không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp thực tế.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 88C-060.84; 01 chiếc biển kiểm soát 88C- 111.41; 01 chiếc biển kiểm soát 88C- 092.57; 01 chiếc biển kiểm soát 88C- 059.00; 02 chiếc cờ lê đã cũ loại cờ lê 10 bằng kim loại. Quá trình điều tra xác định đây là biển kiểm soát giả và là các công cụ phục vụ cho hành vi phạm tội của các bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Qu. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 65 Bộ luật hình sự đối

với bị cáo Lê Văn Kh. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Quyết Th.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Lê Văn Kh và Dương Quyết Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/01/2020). Giao bị cáo Nguyễn Văn Qu cho UBND xã Liên Ch, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Kh 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/01/2020). Giao bị cáo Lê Văn Kh cho UBND xã Hoàng Văn Th, huyện Chương M, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Dương Quyết Th 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/01/2020). Giao bị cáo Dương Quyết Th cho UBND xã Duy Ph, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 88C-060.84; 01 chiếc biển kiểm soát 88C- 111.41; 01 chiếc biển kiểm soát 88C- 092.57; 01 chiếc biển kiểm soát 88C-059.00; 02 chiếc cờ lê đã cũ loại cờ lê 10 bằng kim loại.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 26/11/2019).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Lê Văn Kh và Dương Quyết Th mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng”, sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Trong đó các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Sơn đều là người giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã gọi điện rủ rê các bị cáo: Toàn, Thiện, Hà và Nghĩa đến nhà mình để đánh bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thu tiền hồ nên giữ vai trò chính, đồng phạm với các bị cáo khác. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá, ấn định mức hình phạt khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Riêng bị cáo Sơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án ngày 23/3/2016, bị cáo ra trại ngày 08/9/2016. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung về nhân thân chưa từng bị kết án nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Đào Xuân Sơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo Sơn có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Văn Chung sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo Sơn, Chung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như đã nhận định: các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn khác nhau nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Toàn và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nghĩa, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Note 4 thu giữ của bị cáo Thiện và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Sơn, đã chứng minh làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Thiện và Sơn.

- Đối với số tiền 23.050.000đ trong đó có 10.550.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là

12.500.000đ trong đó 5.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà; 7.000.000đ thu giữ của bị cáo Toàn, quá trình điều tra không chứng minh được Hà, Toàn dùng số tiền trên thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Hà và Toàn.

- Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà và Nguyễn Văn Chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Đào Xuân Sơn.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung.

* **Xử phạt**:

- Nguyễn Văn Chung: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

- Bị cáo Đào Xuân Sơn: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

- Các bị cáo: Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa và Nguyễn Khánh Thiện, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

Giao các bị cáo Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung cho UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Khánh Thiện cho UBND xã Trác Vãn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 10.550.000đ (Mười triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh Thiện: 01 điện thoại di động Samsung Note4.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân Sơn: 01 điện thoại Nokia 1280.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hà: số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Toàn: số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: Các vật chứng còn lại.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải